

# PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ ĐẠI HỌC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nguyễn Thị Ngọc Xuân<sup>1,+</sup>  
Phạm Hương Thảo<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Trà Vinh; <sup>2</sup>Đại học Quốc gia Hà Nội  
+Tác giả liên hệ • Email: ngocxuan@tv.edu.vn

## Article history

Received: 22/10/2021

Accepted: 02/12/2021

Published: 05/01/2022

## Keywords

Factors, quality culture, university autonomy, Tra Vinh university

## ABSTRACT

Quality culture is a component of organizational culture, having a very important influence in the exercise of autonomy of educational institutions. The study determines the degree of influence of cultural and quality factors of the university in the full and effective implementation of the autonomy of Tra Vinh University. The study used quantitative and quantitative methods through the study of documents and consulted key officials in Tra Vinh University on the extent of the influence of quality cultural factors in the exercise of autonomy. The results showed that cultural factors of quality have varying degrees of influence in terms of the exercise of autonomy and accountability of the university. On that basis, it proposes a number of orientations to improve the level of influence of quality cultural factors in the exercise of autonomy in a more proactive, correct, complete and effective manner.

## 1. Mở đầu

Tự chủ đại học hiện nay là xu hướng mang tính toàn cầu trong quản trị giáo dục đại học, là xu thế tất yếu của các quốc gia trong quản trị đại học, đó là xu hướng cắt giảm sự can thiệp của Nhà nước trong quản lý nhà trường, tăng cường giao quyền tự chủ (QTC) cho các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học. Bên cạnh một số CSGD đại học tích cực tham gia thực hiện QTC, vẫn còn nhiều CSGD đại học do dự, chưa sẵn sàng, năng lực bên trong của nhà trường, làm thế nào có thể thực hiện tốt QTC cũng như trách nhiệm giải trình của nhà trường đối với các bên liên quan, rõ ràng QTC cần sự đóng góp tích cực có các yếu tố bên trong của nhà trường để thực hiện QTC đáp ứng yêu cầu xã hội đang tác động vào. Phạm Hương Thảo và cộng sự (2020) đã xác định QTC đại học chịu ảnh hưởng yếu tố chính bên ngoài và yếu tố chính bên trong trường đại học. Các yếu tố bên trong: (1) Cơ chế vận hành theo lợi nhuận hay phi lợi nhuận, theo phân quyền hay tập trung; (2) Lãnh đạo đủ tâm, đủ tầm; (3) Nhân sự đủ năng lực thực hiện; (4) Văn hóa chất lượng (VHCL) của CSGD có đồng hành thực hiện và góp phần không ngừng nâng cao QTC và trách nhiệm giải trình. Điều đó cho thấy, yếu tố VHCL có đóng góp quan trọng trong đảm bảo thực hiện QTC và trách nhiệm giải trình của trường đại học, Vì thế, rất cần được làm sáng tỏ để nhận diện mức độ ảnh hưởng các thành tố của VHCL trong việc thực hiện QTC và trách nhiệm xã hội của một CSGD đại học. Bài báo phân tích mức độ ảnh hưởng các yếu tố VHCL trong công tác thực hiện QTC của Trường Đại học Trà Vinh là cấp thiết, từ đó có cơ sở đề xuất được các giải pháp nâng cao mức độ đóng góp cho việc đảm bảo QTC và trách nhiệm xã hội đối với trường đại học Việt Nam.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1 Cơ sở lý thuyết

#### 2.1.1. Quyền tự chủ cơ sở giáo dục đại học

Theo Phan Văn Kha (2007), QTC của các CSGD đại học là quyền quản lý của các cơ sở mà có sự hạn chế can thiệp từ bên ngoài. Ở Việt Nam, thiết chế QTC giáo dục cũng như của nhiều nước trên thế giới theo hướng quyền lực chủ đi đôi với trách nhiệm giải trình cho các bên liên quan.

Theo Anderson và Johnson (1998), QTC đại học là sự tự do của một trường đại học trong việc thực hiện các công việc riêng của mình mà không chịu sự chỉ đạo hoặc ảnh hưởng từ bất cứ cấp chính quyền nào.

Theo Nyborg (2003), QTC đại học là khả năng tổng thể của cơ sở hoạt động theo các lựa chọn của mình để hoàn thành sứ mệnh và được xác định bằng những quyền hạn, nhiệm vụ và nguồn lực khác một cách hợp pháp. Tuy được nhìn nhận dưới nhiều góc nhìn khác nhau, QTC đại học có thể hiểu là quyền tự quản lý các công việc của nhà trường theo đúng luật pháp của Nhà nước và quy định của xã hội.

### 2.1.2. Nội dung cốt lõi của văn hóa chất lượng trường đại học

Tiếp cận nghiên cứu về khung tiêu chuẩn đánh giá VHCL trường đại học gồm 5 lĩnh vực/yếu tố của Nguyễn Thị Ngọc Xuân và Lê Đức Ngọc (2019), chúng tôi điều chỉnh một số thuật ngữ các yếu tố VHCL cho phù hợp quá trình thực hiện tự chủ của trường đại học: (1) Tự do môi trường học thuật; (2) Giữ gìn môi trường xã hội; (3) Phát triển môi trường nhân văn; (4) Chăm lo môi trường văn hóa; (5) Nâng cao môi trường tự nhiên. Cả 5 thành phần là những giá trị cốt lõi của VHCL trong trường đại học mà ở đó mọi thành viên trong nhà trường đồng thuận thực hiện tạo sự phát triển bền vững trong tổ chức (bảng 1):

*Bảng 1. Nội dung VHCL trường đại học*

<b>NỘI DUNG VHCL TRƯỜNG ĐẠI HỌC</b>	
<b>1- Tự do môi trường học thuật</b>	
1.1	Tự do sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy;
1.2	Trung thực trong nghiên cứu và công bố các sản phẩm khoa học;
1.3	Coi trọng việc thực hiện lưu truyền học thuật trong CSGD đại học;
1.4	Đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học và giảng dạy.
<b>2- Giữ gìn môi trường xã hội</b>	
2.1	Khẳng định tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường;
2.2	Minh bạch cơ chế đánh giá chất lượng công việc của các cá nhân và đơn vị ở nhà trường;
2.3	Đề cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường;
2.4	Đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.
<b>3- Phát triển môi trường nhân văn</b>	
3.1	Dân chủ trong quản lý điều hành các hoạt động nhà trường;
3.2	Đảm bảo các quyền lợi theo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học;
3.3	Đề cao trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học đối với nhà trường và xã hội;
3.4	Nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong đơn vị, giữa các đơn vị, cá nhân và với xã hội.
<b>4- Chăm lo môi trường văn hóa</b>	
4.1	Cán bộ viên chức và sinh viên có niềm tin sâu sắc vào các giá trị được thiết lập trong tổ chức và tích cực thực hiện các giá trị văn hóa đó;
4.2	Tạo lập các quy tắc ứng xử, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng và nếp sống văn minh, văn hóa;
4.3	Tôn vinh truyền thống tốt đẹp của của nhà trường kết hợp với bản sắc văn hóa dân tộc;
4.4	Chú trọng các hoạt động văn hóa trong nhà trường; giao lưu văn hóa, hợp tác, hội nhập với cộng đồng trong và ngoài nước.
<b>5- Nâng cao môi trường tự nhiên</b>	
5.1	Đảm bảo kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp;
5.2	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, giảng đường, lớp học cho việc dạy, học và nghiên cứu đầy đủ về số lượng, chất lượng và các chuẩn mực mỹ thuật;
5.3	Đảm bảo văn hóa thư viện (môi trường, ứng xử, giao tiếp, văn hóa đọc...)
5.4	Chăm lo cơ sở vật chất phục vụ ăn, ở, vui chơi sinh hoạt văn hóa cho các thành viên của nhà trường.

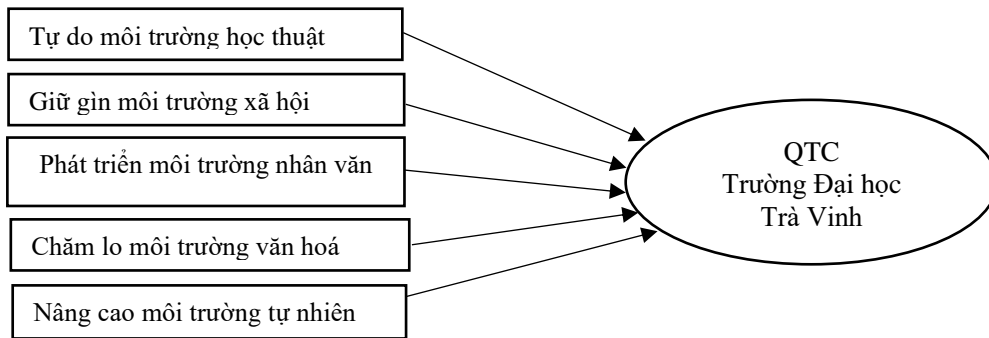
Như vậy, chúng tôi cho rằng các yếu tố văn hoá chất lượng trên có ảnh hưởng đến việc thực hiện QTC trường đại học bởi vì thành tố bên trong nhà trường là thành tố quyết định sự thành công trong quá trình tự chủ của nhà trường.

## 2.2. Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa chất lượng đến công tác thực hiện quyền tự chủ ở Trường Đại học Trà Vinh

### 2.2.1. Phương pháp và mô hình nghiên cứu

Để xác định mức độ ảnh hưởng trong việc thực hiện QTC của các yếu tố chính bên trong nhà trường, chúng tôi tiến hành khảo sát 20 thành tố ở 5 yếu tố VHCL bằng bảng hỏi, phỏng vấn, với số mẫu 329 giảng viên, cán bộ quản lý, thời gian khảo sát từ tháng 4-7/2021 bằng Google Forms tại Trường Đại học Trà Vinh và sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 để xử lý số liệu. Bảng câu hỏi sử dụng thang đo 5 mức độ ảnh hưởng theo thang đo Likert trong công tác thực hiện QTC, để có cơ sở nhận định sau khi có kết quả xử lý từ phần mềm SPSS, quy đổi ĐTB theo 5 khoảng cách tương ứng với 5 mức độ ảnh hưởng theo quy ước như sau:  $1,00 \leq \bar{X} \leq 1,80$ : Không ảnh hưởng;  $1,80 < \bar{X} \leq 2,60$ : Ảnh hưởng một phần;  $2,60 < \bar{X} \leq 3,40$ : Ảnh hưởng nhiều phần;  $3,40 < \bar{X} \leq 4,20$ : Ảnh hưởng quan trọng;  $4,20 < \bar{X} \leq 5,00$ : Ảnh hưởng rất quan trọng.

Từ những trình bày trên, mô hình nghiên cứu được mô tả như hình 2:



Hình 2. Mô hình nghiên cứu các yếu tố VHCL Trường Đại học Trà Vinh trong công tác thực hiện QTC

Từ mô hình nghiên cứu, chúng tôi đưa ra các giả thuyết nghiên cứu sau:

- H1: Tự do môi trường học thuật có mức ảnh hưởng đến thực hiện QTC
- H2: Giữ gìn môi trường xã hội có mức ảnh hưởng thực hiện QTC
- H3: Phát triển môi trường nhân văn có mức ảnh hưởng đến thực hiện QTC
- H4: Chăm lo môi trường văn hoá có mức ảnh hưởng đến thực hiện QTC
- H5: Nâng cao môi trường tự nhiên có mức ảnh hưởng đến thực hiện QTC

#### 2.2.2. Kết quả nghiên cứu

- Đánh giá độ tin cậy của thang đo:

Bảng 2. Độ tin cậy của thang đo

STT	Yếu tố VHCL	Hệ số Cronbach's - Alpha
1	Tự do môi trường học thuật	0,870
2	Giữ gìn môi trường xã hội	0,810
3	Phát triển môi trường nhân văn	0,861
4	Chăm lo môi trường văn hóa	0,884
5	Nâng cao môi trường tự nhiên	0,892

Kết quả bảng 2 cho thấy, các yếu tố đều có hệ số tin cậy Cronbach's - Alpha cao, từ 0,810-0,892 các biến đo lường của kết quả cho thấy 5 yếu tố có độ tin cậy cao.

Bảng 3. ĐTB và xếp hạng của các thành tố VHCL trong công tác thực hiện QTC

STT	Yếu tố VHCL	ĐTB	XH
<b>1</b>	<b>Tự do môi trường học thuật</b>		
1.1	Tự do sáng tạo trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học;	4,27	1
1.2	Trung thực trong nghiên cứu và công bố các sản phẩm khoa học;	4,24	3
1.3	Coi trọng việc thực hiện lưu truyền học thuật trong CSGD đại học;	3,97	19
1.4	Đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ kết quả nghiên cứu khoa học và giảng dạy.	4,05	13
	ĐTB	<b>4,08</b>	
<b>2</b>	<b>Giữ gìn môi trường xã hội</b>		
2.1	Khẳng định tâm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường được xác lập;	4,16	8
2.2	Đề cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường;	4,20	6
2.3	Hoạch định cơ chế đánh giá chất lượng công việc của các cá nhân và đơn vị ở nhà trường;	4,09	10
2.4	Đảm bảo sự công khai, minh bạch trong tổ chức nhân sự, đào tạo quản lý tài chính.	4,08	11
	ĐTB	<b>4,18</b>	
<b>3</b>	<b>Phát triển môi trường nhân văn</b>		
3.1	Dẫn chủ trong quản lý điều hành các hoạt động nhà trường;	4,20	5
3.2	Đảm bảo các quyền lợi theo chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người học;	4,21	4
3.3	Đề cao trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người học đối với nhà trường và xã hội;	4,26	2
3.4	Nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong đơn vị, giữa các đơn vị, cá nhân và với xã hội.	4,03	16
	ĐTB	<b>4,18</b>	

<b>4</b>	<b>Chăm lo môi trường văn hóa</b>		
4.1	Cán bộ viên chức và sinh viên có niềm tin sâu sắc vào các giá trị được thiết lập trong tổ chức và tích cực thực hiện các giá trị văn hóa đó;	4,05	14
4.2	Tạo lập các quy tắc ứng xử, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng và nếp sống văn minh, văn hóa;	4,10	9
4.3	Tôn vinh truyền thống tốt đẹp của của nhà trường kết hợp với bản sắc văn hóa dân tộc;	4,06	12
4.4	Chú trọng các hoạt động văn hóa trong nhà trường; giao lưu văn hóa, hợp tác, hội nhập với cộng đồng trong và ngoài nước.	4,02	17
	<b>ĐTB</b>	<b>4,06</b>	
<b>5</b>	<b>Nâng cao môi trường tự nhiên</b>		
5.1	Đảm bảo kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp;	3,95	20
5.2	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, giảng đường, lớp học cho việc dạy, học và nghiên cứu đầy đủ về số lượng, chất lượng và các chuẩn mực mỹ thuật;	4,16	7
5.3	Đảm bảo văn hóa thư viện (môi trường, ứng xử, giao tiếp, văn hóa đọc...);	4,04	15
5.4	Chăm lo cơ sở vật chất phục vụ ăn, ở, vui chơi sinh hoạt văn hóa cho các thành viên của nhà trường.	4,00	18
	<b>ĐTB</b>	<b>4,04</b>	
	<b>ĐTB chung</b>	<b>4,10</b>	

Bảng 3 cho thấy, các yếu tố VHCL có mức độ ảnh hưởng quan trọng (ĐTB=4,10) trong công tác thực hiện QTC của Trường Đại học Trà Vinh thể hiện rõ nét nhất qua 5 yếu tố cụ thể:

+ Yếu tố *tự do môi trường học thuật có mức độ ảnh hưởng quan trọng trong việc đảm bảo QTC của nhà trường*, trong đó: Nội dung *tự do sáng tạo trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học; trung thực trong nghiên cứu và công bố các sản phẩm khoa học* có ĐTB cao nhất (ĐTB= 4,27 và 4,24) có mức ảnh hưởng rất quan trọng, hoạt động học thuật là sứ mệnh là giá trị cốt lõi của nhà trường. Tự do học thuật cần được đảm bảo mạnh mẽ nhất ở nhà trường, cần đề cao môi trường tự do học thuật trong xu hướng phát triển về chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục hiện nay, hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học phải được thể hiện tính trung thực vì đó là giá trị sống còn để tồn tại và phát triển trong nhà trường. Tự do môi trường học thuật là QTC trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh, nghiên cứu khoa học, liên kết, văn bằng, chứng chỉ đảm bảo chất lượng; Nội dung *coi trọng việc thực hiện lưu truyền học thuật trong CSGD đại học* (ĐTB =3,97) được đánh giá có mức ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện QTC của nhà trường cần quan tâm thực hiện lưu truyền học thuật bởi đây là giá trị cốt lõi trong việc tự chủ học thuật và thể hiện trách nhiệm giải trình với xã hội của nhà trường.

+ Yếu tố *giữ gìn môi trường xã hội có mức độ ảnh hưởng quan trọng trong việc đảm bảo QTC của nhà trường*, trong đó: Nội dung *đề cao tính tự chủ và trách nhiệm xã hội của Nhà trường* (ĐTB= 4,20) ảnh hưởng quan trọng khi thực hiện hoạt động tự chủ nội dung đề cao tính tự chủ và trách nhiệm của nhà trường cần được thực hiện một cách nghiêm túc, đó là trách nhiệm với xã hội và trách nhiệm với nội bộ nhà trường. Tuy nhiên, tăng cường sự chịu trách nhiệm của đội ngũ mà hạn chế QTC sẽ trói buộc, không tạo ra động lực và cơ chế cho sự vận hành tự nhiên, hạn chế sự mềm dẻo, linh hoạt, khả năng đáp ứng yêu cầu đa dạng của xã hội; Nội dung *đảm bảo sự công khai, minh bạch trong tổ chức nhân sự, đào tạo, quản lý tài chính* (ĐTB= 4,08) có mức ảnh hưởng quan trọng, tự chủ tài chính sẽ tạo điều kiện cho các trường đại học chủ động trong việc sử dụng kinh phí, từ đó, giảm được các khoản chi không cần thiết, thực hành tiết kiệm, góp phần tăng thu nhập cho đội ngũ nhà trường. Tự chủ tài chính là một trong các động lực khuyến khích các trường đại học khai thác nguồn thu hợp pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí được khoán trên cơ sở bố trí, sắp xếp lại bộ máy, bố trí lao động, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học và từng bước nâng cao thu nhập của cán bộ viên chức của mỗi nhà trường mà còn là trách nhiệm xã hội, là văn hóa và bản chất dân chủ trong quản lý nhà nước hơn thế nữa việc thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình xã hội của trường đại học. Công khai minh bạch trong tổ chức nhân sự, thể hiện sự tự do tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, lao động vào các vị trí cần thiết. QTC trong quản lý đội ngũ là điều kiện để nhà trường thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình. Sự phát triển của một trường đại học có thể nhìn thấy rõ qua việc xây dựng cơ sở vật chất đủ mạnh và phát triển đội ngũ. Trong bối cảnh hiện nay, không chỉ có cơ sở vật chất làm nên uy tín và thương hiệu của nhà trường, mà phải có đội ngũ mạnh và đủ về số lượng, mạnh về chất lượng thì nhà trường mới tự chủ được.



+ Yếu tố *phát triển môi trường nhân văn có mức độ ảnh hưởng quan trọng trong việc thực hiện QTC*, trong đó: Nội dung *đề cao trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người học đối với nhà trường và xã hội* (ĐTB = 4,26) có mức ảnh hưởng rất quan trọng trong thực hiện tự chủ, điều đó cho thấy tinh thần trách nhiệm đảm bảo QTC đối với bất kỳ lựa chọn nguồn lực và thông tin nào từ môi trường để tổ chức và triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng, cần được triển khai, cho phù hợp, chính xác, khách quan. Đề nâng cao ý thức trách nhiệm, đòi hỏi cán bộ viên chức cần có sự tự tin, tự giác, chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hiểu rõ trách nhiệm của mình, hoàn thành công việc với chất lượng và hiệu quả cao, biết cách nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm trong môi trường kỉ cương, dân chủ, thân thiện. Ngoài ra, tinh thần trách nhiệm luôn nằm trong mối quan hệ với năng lực và quyền hạn của mỗi cá nhân và nó cũng phụ thuộc vào tinh thần trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo quản lí cao nhất; Nội dung *nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong đơn vị, giữa các đơn vị, cá nhân và với xã hội* (ĐTB = 4,03) mặc dù nội dung này có ĐTB còn thấp hơn các thành tố khác trong yếu tố phát triển môi trường nhân văn nhưng có mức ảnh hưởng quan trọng. Bất kì tổ chức nào việc xây dựng tinh thần đoàn kết giữa các cá nhân là rất cần thiết và càng cần thiết hơn trong cơ chế tự chủ hoạt động. Tuy nhiên, qua kết quả phỏng vấn một số cán bộ chủ chốt nhà trường, có thể thấy còn một số đơn vị chưa nêu cao tinh thần đoàn kết trong nội bộ, giữa các cá nhân để tạo thành một khối thống nhất trong nhà trường, bởi khi làm việc cùng nhau trong tổ chức việc bất đồng quan điểm là không thể tránh khỏi. Nhưng vì mục tiêu nâng cao chất lượng và phát triển bền vững, nhà trường cần chú trọng xây dựng văn hoá tổ chức tập trung nêu cao tinh thần đoàn kết tạo sự đồng thuận khi thực hiện công việc, kiên quyết đấu tranh chống hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu. Cần triển khai thực hiện các biện pháp giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động này một cách chi tiết và thường xuyên hơn.

+ Yếu tố *chăm lo môi trường văn hóa có mức độ ảnh hưởng quan trọng trong việc thực hiện QTC của trường đại học*, trong đó: Nội dung *tạo lập các quy tắc ứng xử, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng và nếp sống văn minh, văn hóa* (ĐTB = 4,10) có mức ảnh hưởng quan trọng trong tự chủ của nhà trường, cho thấy rằng thực tế nhà trường đã xác lập hệ thống các chuẩn mực, các giá trị văn hóa, niềm tin, tâm lí, khác vọng, quy tắc ứng xử tốt đẹp trong nhà trường và với cộng đồng... đó là những giá trị vô hình. Văn hoá tổ chức là yếu tố chiều sâu của thương hiệu nhà trường. Sức sống của nhà trường hay bất kì tổ chức nào cũng đều được trang bị bằng chiều sâu văn hoá của nhà trường, tổ chức đó. Mỗi cá nhân trong nhà trường đều ý thức được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, tích cực - một môi trường ngay nơi mình đang công tác và học tập góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động tự chủ của nhà trường; Nội dung *chú trọng các hoạt động văn hóa trong nhà trường; giao lưu văn hóa, hợp tác, hội nhập với cộng đồng trong và ngoài nước* có (ĐTB = 4,02) mức độ ảnh hưởng quan trọng khi thực hiện QTC của trường đại học. Mỗi trường sẽ có những bản sắc rất riêng, các hoạt động giao lưu văn hóa đã góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng hoạt động giáo dục. Vì vậy, văn hóa của mỗi nhà trường chắc chắn sẽ phải khác nhau, mang tính đặc thù thể hiện qua hệ giá trị mà nhà trường hướng đến.

+ Yếu tố *Nâng cao môi trường tự nhiên có mức độ ảnh hưởng quan trọng trong việc thực hiện QTC*, trong đó: Nội dung *đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, giảng đường, lớp học cho việc dạy, học và nghiên cứu đầy đủ về số lượng, chất lượng và các chuẩn mực kĩ thuật* có (ĐTB = 4,16) cho thấy nhà trường cần chú trọng với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; giảng đường, lớp học đầy đủ tiện nghi nhằm phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học; Nội dung *đảm bảo kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp*, mặc dù có ĐTB thấp hơn các nội dung khác (ĐTB=3,95) nhưng có mức ảnh hưởng quan trọng đến việc thực hiện QTC, đây là môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Nhìn chung, kết quả đánh giá cho thấy, các thành tố VHCL có mức ảnh hưởng quan trọng đến ảnh hưởng rất quan trọng trong công tác thực hiện QTC. Mức độ tự chủ của các trường càng cao thì vấn đề tự chịu trách nhiệm và giải trình trách nhiệm của nhà trường càng tốt, chính điều này sẽ thúc đẩy nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của mình để có thể tồn tại và phát triển trong điều kiện thực hiện QTC. Điều đó cho thấy VHCL là yếu tố quan trọng trong công tác thực hiện QTC của nhà trường.

### 2.2.3. Phân tích nhân tố khám phá đảm bảo quyền tự chủ (Exploratory Factor Analysis - EFA)

Phân tích nhân tố khám phá (EFA) là một phương pháp phân tích định lượng dùng để rút gọn một tập gồm nhiều biến đo lường phụ thuộc lẫn nhau thành một tập biến ít hơn (gọi là các nhân tố) để chúng có ý nghĩa hơn nhưng vẫn chứa đựng hầu hết nội dung thông tin của tập biến ban đầu. Cơ sở của việc rút gọn này dựa vào mối quan hệ tuyến tính của các nhân tố với các biến quan sát. Số lượng các nhân tố cơ sở tùy thuộc vào mô hình nghiên cứu, trong đó chúng ràng buộc nhau bằng cách xoay các vector trực giao nhau để không xảy ra hiện tượng tương quan. Trong nghiên cứu này, phương pháp EFA được sử dụng để xác định các yếu tố đánh giá mức độ đóng góp thực hiện QTC.

Để phân tích nhân tố EFA có kết quả được xem là quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn thì chỉ giữ lại các biến quan sát có trọng số nhân tố có giá trị >0.3, tuy nhiên tốt nhất >0.5 (Hair và cộng sự, 2006) (xem bảng 4).

Bảng 4. Phân tích nhân tố khám phá thực hiện QTC

Biến quan sát	Nhân tố				
	1	2	3	4	5
C1.1	,754				
C1.2	,763				
C1.3	,629				
C1.4	,668				
C2.1		,646			
C2.2		,684			
C2.3		,733			
C2.4		,780			
C3.1			,694		
C3.2			,725		
C3.3			,645		
C3.4			,627		
C4.1				,661	
C4.2				,651	
C4.3				,717	
C4.4				,725	
C5.1					,799
C5.2					,653
C5.3					,750
C5.4					,749

Để đảm bảo dữ liệu của 5 nhân tố/yếu tố mới được phân tích có giá trị và có độ tin cậy, tiến hành kiểm định Cronbach's Alpha đối với các biến quan sát trong các nhân tố dao động trong khoảng [0,629÷0,799]. Kết quả cho thấy, các biến quan sát/thành tố đều có hệ số tương quan tương đối cao đối với biến tổng. Điều này có ý nghĩa là các biến quan sát trong từng nhân tố/yếu tố có tính đồng nhất và đều đóng góp cho độ tin cậy của các nhân tố đó. Vậy, các hệ số đạt yêu cầu thang đo, có giá trị hội tụ của các nhân tố với mức đóng góp đảm bảo thực hiện QTC trường đại học.

#### 2.2.4. Kết quả hồi quy

Bảng 5. Kết quả hồi quy

Các nhân tố	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta				B
(Constant)	,038	,084		,458	,647		
1	Tự do môi trường học thuật	,256	,030	,288	8,565	,000	,311 3,215
	Giữ gìn môi trường xã hội	,151	,033	,160	4,535	,000	,283 3,528
	Phát triển môi trường nhân văn	,191	,034	,195	5,552	,000	,285 3,505
	Chăm lo môi trường văn hóa	,203	,035	,208	5,809	,000	,274 3,643
	Nâng cao môi trường tự nhiên	,171	,031	,180	5,547	,000	,336 2,978

Dựa vào hệ số Beta đã chuẩn hóa, ta xây dựng phương trình hồi quy như sau:

Kết quả đánh giá = 0,288\**Tự do môi trường học thuật* + 0,208\**Chăm lo môi trường văn hóa* + 0,195\**Phát triển môi trường nhân văn* + 0,180\**Nâng cao môi trường tự nhiên* + 0,160\**Giữ gìn môi trường xã hội*.

Kết quả đánh giá cho thấy, yếu tố tự do môi trường học thuật có ảnh hưởng quan trọng nhất trong đảm bảo thực hiện QTC (hệ số beta cao nhất 0,288) và yếu tố chăm lo môi trường văn hoá có ảnh hưởng rất quan trọng đối với

thực hiện QTC (hệ số beta cao thứ hai 0,208) điều đó phản ánh những người đánh giá đã nhận rõ được tầm quan trọng của yếu tố VHCL trong hiện QTC tại Trường Đại học Trà Vinh. Tự do học thuật cần được tiếp cận là một bộ phận của quyền tự do ngôn luận. Một trong những yếu tố quan trọng của tự chủ đại học là sự tự chủ trong việc dạy và học, nghiên cứu và truyền bá tri thức. Cơ chế này đảm bảo cho đội ngũ chuyên tâm cũng như tự do giảng dạy, nghiên cứu mà không sợ bị ảnh hưởng. Họ cần được đảm bảo bằng chế độ làm việc ổn định; hơn nữa, họ có thể nghiên cứu và thảo luận những vấn đề mới, gây tranh cãi.

Yếu tố chăm lo môi trường văn hóa tích cực có trách nhiệm với công việc, chuyên nghiệp, có hành vi, thái độ ứng xử đúng mực thúc đẩy khả năng cống hiến, tâm huyết làm việc với hiệu quả hiệu suất cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một thể hệ trung thành của đội ngũ nhà trường. Nếu môi trường văn hoá theo hướng tiêu cực là những giá trị truyền thống bảo thủ, lạc hậu, không phù hợp với bối cảnh, tình hình hiện tại như tư tưởng cục bộ... sẽ tạo ra những lực cản cho việc xây dựng và phát triển một môi trường VHCL, văn minh, hiện đại trong bối cảnh giáo dục theo xu hướng chuyển đổi số hiện nay.

Ngoài ra, việc nâng cao môi trường tự nhiên, hệ thống thư viện, tài liệu, thiết bị nghiên cứu - giảng dạy phải tạo sự thuận tiện cho giảng viên, sinh viên, thậm chí cả công chúng, tiếp cận và sử dụng. Sinh viên được linh hoạt lựa chọn khóa học, môn học, giảng viên cũng cần tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho việc học tập và nghiên cứu là thiết yếu.

Do đó, cần đề cao các yếu tố VHCL trong công tác thực hiện QTC sẽ tạo động lực cho đổi mới, sáng tạo nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong mọi hoạt động của nhà trường, đồng thời tạo điều kiện để đa dạng hóa các hoạt động trong nhà trường và tăng tính cạnh tranh về chất lượng giữa các CSGD đại học.

### 3. Kết luận

Kết quả đo lường cho thấy, các yếu tố VHCL có ảnh hưởng quan trọng đến ảnh hưởng rất quan trọng trong công tác thực hiện QTC của Trường Đại học Trà Vinh: Tự do môi trường học thuật, giữ gìn môi trường xã hội, Phát triển môi trường nhân văn, chăm lo môi trường văn hoá, nâng cao môi trường tự nhiên có sự khác nhau về mức ảnh hưởng của các yếu tố đảm bảo thực hiện QTC và trách nhiệm giải trình trong đó nhân tố ảnh hưởng quan trọng nhất là tự do môi trường học thuật, chăm lo môi trường văn hoá, phát triển môi trường nhân văn, giữ gìn môi trường xã hội, nâng cao môi trường tự nhiên hơn lên việc thực hiện QTC của nhà trường. Bước đầu nghiên cứu này đã làm sáng tỏ mức độ ảnh hưởng của các yếu tố VHCL Trường Đại học Trà Vinh trong công tác thực hiện QTC. Qua đó, kết quả làm cơ sở cho các nghiên cứu mới đề xuất một số định hướng cho thấy tầm quan trọng các yếu tố VHCL trong việc đảm bảo thực hiện QTC một cách chủ động, đúng đắn, đầy đủ và hiệu quả hơn trong hệ thống đại học Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

- Anderson, D., Johnson, R. (1998). *University Autonomy in Twenty Countries*. Center for Continuing Education The Astraluan Antional University.
- Hair, J. F., Anderson, R. E., Tatham, R. L., & Black, W. C. (2006). *Multivariate data analysis*. Prentice-Hall, International, Inc.
- Hoàng Thị Cẩm Thương (2017). Giải pháp tăng cường tự chủ đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Tài chính, kì 1 tháng 3*, 74-77.
- Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. NXB Hồng Đức.
- Lê Đức Ngọc, Phạm Hương Thảo (2016). Đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội cho hệ thống giáo dục Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 32(3), 93-108.
- Lê Đức Ngọc, Trịnh Thị Vũ Lê, Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2012). Bàn về mô hình văn hóa chất lượng cơ sở giáo dục đại học. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 34, 13-15.
- Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016). Môi trường văn hóa - Nội dung cần thiết xây dựng văn hoá chất lượng ở Trường Đại học Trà Vinh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3*, 182-184.
- Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Lê Đức Ngọc (2019). Đề xuất tiêu chuẩn khung đánh giá văn hóa chất lượng trường đại học. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 4*, 107-110.
- Per Nyborg (2003). *Institutional Autonomy and Higher Education governance*. Council of Europe Conference.
- Phạm Hương Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Lê Đức Ngọc (2020). *The key factors for ensuring autonomy and accountability of higher, New Trends in Educationnal Assesment and Quality Assurance proceedings of the first international conference on assessment and measurement in education (VietAME)*, Hanoi National University, 268-283.
- Phạm Hương Thảo (2018). Một số yếu tố đảm bảo quyền tự chủ và trách nhiệm của trường đại học. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số đặc biệt kì 2 tháng 6*, 95-108.
- Phan Văn Kha (2007). *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.